

TIN HỌC CƠ SỞ

Bài 5. Các vấn đề về đạo đức và pháp lý

NỘI DUNG

- Luật sở hữu trí tuệ
- Quyền tác giả
- Bản quyền phần mềm
- Ích lợi của phần mềm mã nguồn mở
- Hạn chế của phần mềm mã nguồn mở
- Bản quyền GPL

Module 14. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Giảng viên: ĐÀO KIẾN QUỐC
Email: dkquoc@vnu.edu.vn





CÁC KHÁI NIỆM VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Trong **bộ luật dân sự** và **bộ luật sở hữu trí tuệ** năm 2005
- Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó.
- Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.
- Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.
- Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

QUYỀN TÁC GIẢ

- Quyền tác giả bao gồm:
 - **Quyền nhân thân**: liên quan đến quyền lợi tinh thần
 - **Quyền tài sản** liên quan đến quyền lợi sử dụng trong đó có khả năng sinh lợi nhuận
- Quyền liên quan đến quyền tác giả
 - Quyền đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa

QUYỀN NHÂN THÂN

- Đặt tên cho tác phẩm;
- Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
- Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
- Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

QUYỀN TÀI SẢN

- Quyền tài sản : quyền sử dụng, khai thác tác phẩm
 - Làm tác phẩm phái sinh;
 - Biểu diễn tác phẩm;
 - Sao chép tác phẩm;
 - Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;
 - Truyền đạt tác phẩm đến công chúng
 - Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.
- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện theo quy định của Luật này.
- Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng phải xin phép và trả tiền



SỞ HỮU QUYỀN TÁC GIẢ (bản quyền)

Tác giả, QTG và chủ sở hữu QTG

- Tác giả là những người tham gia đóng góp để làm nên tác phẩm.
- QTG: quyền nhân thân và quyền tài sản
- Chủ sở hữu QTG là quyền của một tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản.

Các loại chủ thể QTG

- Chính tác giả.
- Các đồng tác giả
- Tổ chức, cá nhân giao nhiệm vụ cho tác giả hoặc giao kết hợp đồng với tác giả đương nhiên giữ quyền công bố và quyền tài sản trừ khi có thỏa thuận khác
- Người được chuyển giao quyền



BẢN QUYỀN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

- Phân biệt bản quyền (copyright) với quyền được phép sử dụng (có licence)
- Có thể bán licence mà không bán bản quyền
- Thường quyền sử dụng phần mềm được quy định trên một máy. Từ khi có các CPU đa lõi, nhiều nhà cung cấp phần mềm tính licence theo số lõi
- Cũng có quy định licence theo số người sử dụng



VI PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ

1. Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
2. Mạo danh tác giả.
3. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
4. Làm tác phẩm phái sinh, sử dụng tác phẩm, nhân bản, sản xuất bản sao, công bố, phân phối, trưng bày, xuất bản, xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật



VI PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ

5. Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.
6. Cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình. Cố ý xoá, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.
7. Làm và bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.



CÁC LOẠI GIẤY PHÉP (LICENCE)

- Phần mềm thương mại (Commercial Software): chỉ được cung cấp dưới dạng mã nhị phân, người dùng phải mua và không có quyền bán lại.
- Phần mềm thử nghiệm giới hạn (Limited Trial Software) là các phiên bản giới hạn của phần mềm thương mại được cung cấp miễn phí với mục đích thử nghiệm, giới thiệu. Loại này có thể có giới hạn về mặt chức năng, tính năng mà còn giới hạn về thời gian được sử dụng.
- Phần mềm chia sẻ (Shareware) là loại phần mềm có tính năng như phần mềm thương mại và được phân phối tự do nhưng có một số giấy phép khuyến cáo các cá nhân hoặc tổ chức được mua theo những điều kiện cụ thể.
- Phần mềm tự do (Free ware): được dùng tự do không phải trả tiền nhưng không có nghĩa là không phải tuân thủ bất cứ điều kiện nào. Trong loại phần mềm này có loại phần mềm dưới dạng mã nhị phân có thể cho không. Cũng có loại phần mềm cho không dưới dạng mã gốc. Loại này gọi là phần mềm mã nguồn mở (PMNM).



KHÁI NIỆM VỀ PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ

- Phần mềm mã nguồn mở (PMNM) là những phần mềm được cung cấp dưới dạng mã nguồn, không chỉ miễn phí tiền mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền.
- PMNN do một người, một nhóm người hay một tổ chức phát triển và đưa ra phiên bản đầu tiên cùng với mã nguồn, công bố công khai cho cộng đồng, thường là trên Internet. Trên cơ sở đó các cá nhân tham gia sử dụng sẽ đóng góp phát triển.

ƯU ĐIỂM

- Chi phí thấp: PMNM được dùng miễn phí về bản quyền
- Độc lập: PMNM không bị lệ thuộc vào bất kỳ một nhà cung cấp nào.
- Làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn và riêng tư: PMNM không có các “cửa hậu”, không có gián điệp điện tử. Do nắm được mã nguồn nên những người sử dụng và những nhà phát triển làm chủ được phần mềm, có khả năng thay đổi, bổ sung và phát triển.
- Tính thích ứng và sáng tạo: cho phép lập trình viên xác định và sửa các lỗi cũng như thích ứng phần mềm với các yêu cầu mới phát sinh, giúp những nhà lập trình sáng tạo ra phần mềm riêng của mình,
- Chất lượng tin cậy: Các PMNM khi đã hoàn thành sẽ được thử nghiệm, đánh giá, phát hiện lỗi và hoàn thiện bổ sung bởi nhiều rất nhiều nhà phát triển khác nhau

ƯU ĐIỂM

- Tuân thủ các chuẩn: vì lợi ích của các nhà phát triển tự do cần thực hiện được những sản phẩm có tính liên tác tốt nhất. Để làm được việc đó họ không sử dụng các chuẩn sở hữu riêng.
- Không bị hạn chế về quyền sử dụng:
- Tính lâu dài: PMNM không có một chủ sở hữu duy nhất là lý do bảo đảm để không ai có thể làm ngừng hoặc “giết chết” sản phẩm này.
- Tự do: Người sử dụng luôn luôn chỉ cài đặt những phiên bản hoàn chỉnh và ổn định, bỏ qua các phiên bản phát triển chưa ổn định. PMNM cũng cho phép mỗi người sử dụng tạo ra và duy trì những phiên bản đặc thù
- Phát triển dễ dàng: không cần phải xin phép ai trước khi triển khai, không sợ rủi ro bị ngừng giữa chừng vì những hạn chế pháp lý



MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Chưa có hỗ trợ kỹ thuật tin cậy: Về mặt pháp lý, không ai có nghĩa vụ bắt buộc phải cung cấp các dịch vụ hỗ trợ PMNM cho người sử dụng như trong trường hợp các phần mềm thương mại.
- Số các thiết bị hỗ trợ PMNM còn hạn chế: thiếu trình điều khiển ngoại vi
- Các ứng dụng chuyên nghiệp trên nền PMNM còn ít: Số các ứng dụng chuyên nghiệp sẵn sàng sử dụng trên nền PMNM còn ít so với các ứng dụng trên Windows
- Thiếu các hướng dẫn sử dụng: người sử dụng và ngay cả người quản trị hệ thống CNTT sẽ khó tìm kiếm giải pháp trong số hàng ngàn giải pháp PMNM đã có sẵn để phục vụ cho mục đích cụ thể của mình.

MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Không có cam kết bắt buộc phải hoàn thành một sản phẩm cụ thể: Có những dự án về PMNM được phê duyệt đầu tư nhưng không thể phát triển được hoặc bị đình trệ vì không thể tìm được kinh phí đầu tư hoặc không đủ lập trình viên
- Có một số hạn chế đối với các hệ thống cao cấp: Phần lõi của hệ thống nguồn mở hiện nay vẫn còn bị hạn chế đối với các hệ thống quản lý chuẩn của doanh nghiệp như hỗ trợ đa xử lý và quản lý nhật ký.
- Năng lực hạn chế của người sử dụng: Các hệ điều hành nguồn mở hiện nay đều dựa theo hệ điều hành Unix, nhưng hầu hết người sử dụng trong các cơ quan hành chính cũng như doanh nghiệp thậm chí cả những người quản trị hệ thống CNTT chưa có kiến thức cần thiết về Unix.



BẢN QUYỀN GPL

- Bản quyền đối với tuyệt đại đa số phần mềm để hạn chế quyền tự do chia sẻ hoặc thay đổi nó. Ngược lại, bản quyền GNU nhằm đảm bảo quyền tự do chia sẻ và thay đổi.
- GPL được thiết kế để đảm bảo có quyền phân phối bản sao của phần phần mềm (và tính tiền các dịch vụ này nếu muốn), đảm bảo có thể nhận được mã nguồn phần mềm, đảm bảo có thể thay đổi phần mềm hoặc dùng một phần của nó trong một phần mềm tự do mới.
- Khuyến cáo không có bất cứ sự bảo hành nào cho phần mềm tự do. Nếu một phần mềm bị sửa chữa bởi một ai đó và được chuyển tiếp, những người nhận nó phải được biết rằng đó không phải là bản chính do đó danh tiếng của tác giả được đảm bảo.
- Tránh hiểm họa khi những người phân phối phần mềm tự do đăng ký bằng phát minh để sở hữu chúng.
- Có 12 điều khoản và điều khoản số 0 xác định thuật ngữ



HẾT BÀI 14.

CẢM ƠN ĐÃ THEO DÕI BÀI GIẢNG